

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phân khu số 2,
thành phố Bắc Giang (tỷ lệ 1/2.000)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định quản lý quy hoạch trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo số 81/BC-SXD ngày 19/3/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phân khu số 2, thành phố Bắc Giang, tỷ lệ 1/2000 (kèm theo hồ sơ, bản vẽ), với các nội dung chính như sau:

I. Lý do và sự cần thiết điều chỉnh.

Đồ án Quy hoạch phân khu số 2, thành phố Bắc Giang được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 171/UBND-QĐ ngày 02/02/2016. Sau khi được phê duyệt, nhiều đồ án quy hoạch chi tiết và dự án đầu tư xây dựng như: Trung tâm hành chính mới của thành phố, khu liên cơ quan, khu trung thể dục thể thao, khu công viên cây xanh mặt nước, khu trung tâm thương mại Big C, khu dân cư đô thị mới số 1, 2, cầu Đồng Sơn... Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện để đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế, hạn chế việc bồi thường giải phóng mặt bằng các khu dân cư tập trung hiện có, dẫn đến phải điều chỉnh một số tuyến đường giao thông, chức năng sử dụng của một số lô đất.

Năm 2017, hướng tới mục tiêu trở thành đô thị loại I, thành phố Bắc Giang đã được tổ chức nghiên cứu điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 và đã được UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt tại

Quyết định số 865/QĐ - UBND ngày 05 tháng 12 năm 2017 với các định hướng mới và có nhiều điều chỉnh thay đổi cho phù hợp với điều kiện thực tế và thu hút đầu tư xây dựng dẫn tới một số khu vực, chức năng khu đất của đồ án quy hoạch phân khu không còn phù hợp.

Do vậy, việc Điều chỉnh Quy hoạch phân khu số 2, thành phố Bắc Giang là cần thiết và cấp bách, để đảm bảo các chỉ tiêu sử dụng đất, đáp ứng được nhu cầu phát triển đô thị.

II. Nội dung điều chỉnh

1. Phạm vi ranh giới lập điều chỉnh quy hoạch:

Ranh giới phân khu số 2 được điều chỉnh mở rộng về phía Bắc, phía Nam và phía Đông theo Quy hoạch chung thành phố Bắc Giang đã được phê duyệt bao gồm: Một phần địa giới hành chính phường Hoàng Văn Thụ, Lê Lợi, Dĩnh Kế, xã Dĩnh Trì, Tân Tiến, của Thành phố Bắc Giang; xã Tân Dĩnh, Thái Đào của huyện Lạng Giang và xã Hương Gián của huyện Yên Dũng, được giới hạn như sau:

- Phía Đông: Giáp xã Thái Đào (Lạng Giang), Hương Gián (Yên Dũng);
- Phía Tây Bắc: Giáp đường cao tốc Hà Nội-Lạng Sơn;
- Phía Bắc: Giáp đường quy hoạch Vành đai 5 vùng Thủ đô;
- Phía Nam, Tây Nam: Giáp sông Thương.

2. Quy mô diện tích lập điều chỉnh quy hoạch:

Quy mô diện tích lập điều chỉnh khoảng **1.805,06ha** (trong đó đã bao gồm phần diện tích theo Quy hoạch phân khu đã được phê duyệt 1.217,91ha).

3. Quy mô dân số:

- Dân số hiện trạng trong khu vực năm 2018 là 11.400 người;
- Đến năm 2025 tổng dân số khoảng 33.000 người;
- Đến năm 2035 tổng dân số khoảng 70.220 người;

4. Tính chất:

Cơ bản giữ nguyên tính chất đã được phê duyệt, bổ sung thêm tính chất mới theo đồ án quy hoạch chung thành phố Bắc Giang phê duyệt năm 2017 và điều chỉnh cục bộ năm 2019, cụ thể:

Là khu đô thị mới phía Nam đường cao tốc Hà Nội – Lạng Sơn với chức năng: Trung tâm thương mại – dịch vụ; trung tâm đào tạo, thể dục thể thao, văn hóa; công viên cây xanh cảnh quan, mặt nước và các khu nhà ở mới kết hợp khu dân cư làng xóm hiện hữu cải tạo chỉnh trang.

5. Giải pháp tổ chức thực hiện:

- Đối với các dự án đã được phê duyệt:
 - + Tiếp tục triển khai đầu tư theo dự án được duyệt;
 - + Khẩn trương hoàn thiện theo tiến độ đã có;
- Đối với các đồ án quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt nhưng chưa thực hiện đầu tư:

+ Rà soát điều chỉnh lại toàn bộ khung giao thông, đảm bảo theo định hướng của Đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu;

+ Điều chỉnh lại các chỉ tiêu về sử dụng đất và hạ tầng kỹ thuật cho phù hợp.

- Đối với các khu vực lập quy hoạch mới và quy hoạch đang triển khai:

Thực hiện theo định hướng của đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu.

6. Điều chỉnh cơ cấu quy hoạch sử dụng đất.

Cơ bản dựa trên khung hạ tầng và chức năng của đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu số 2 thành phố Bắc Giang và các dự án đã được phê duyệt, xác định các nội dung điều chỉnh sử dụng đất chính như sau:

- Điều chỉnh bổ sung đất xây dựng nhà hát thành phố;

- Điều chỉnh đất Trung tâm TĐTT ra ngoài ranh giới và điều chỉnh vị trí khu hội chợ triển lãm;

- Điều chỉnh đất nông nghiệp công nghệ cao sang đất đơn vị ở và hỗn hợp;

- Điều chỉnh giảm diện tích đất giáo dục, y tế;

- Điều chỉnh ranh giới, vị trí đất cụm công nghiệp và điều chỉnh một số vị trí đất công nghiệp hiện trạng sang đất thương mại dịch vụ;

- Điều chỉnh một số vị trí đất dự trữ phát triển sang đất đơn vị ở và đất hỗn hợp.

- Vi chỉnh một số chức năng sử dụng đất khác cho phù hợp.

Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất sau điều chỉnh

TT	HẠNG MỤC	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
	TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT NGHIÊN CỨU (A+B)	1805.06	100.00
A	ĐẤT XÂY DỰNG ĐÔ THỊ	1568.12	87,51
1	Đất hiện trạng cải tạo	276.30	15,42
2	Đất ở mới	408.66	22,81
2.1	<i>Đất nhóm nhà ở mới thấp tầng (liền kề, biệt thự)</i>	<i>388.61</i>	<i>21,69</i>
2.2	<i>Đất nhà ở xã hội</i>	<i>20.05</i>	<i>1,12</i>
3	Đất công trình công cộng đô thị	40.67	2,27
4	Đất công trình công cộng đơn vị ở (chợ, bưu điện, NVH, trung tâm văn hóa...)	24.03	1,34
5	Đất trường học (Mầm non, Tiểu học, THCS)	37.52	2,09
6	Đất trường trung học phổ thông	4.20	0,23
7	Đất cây xanh	260.87	14,56
7.1	<i>Đất cây xanh đô thị</i>	<i>132.03</i>	<i>7,37</i>
7.2	<i>Đất cây xanh đơn vị ở</i>	<i>114.39</i>	<i>6,38</i>
7.3	<i>Đất cây xanh sinh thái</i>	<i>14.45</i>	<i>0,81</i>
8	Đất công trình hỗn hợp	34.66	1,93
9	Đất cơ quan	24.80	1,38
10	Đất bệnh viện	2.09	0,12

11	Đất trường đào tạo chuyên nghiệp....	32.08	1,79
12	Đất tôn giáo	5.95	0,33
13	Đất công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật	19.67	1,10
14	Đất giao thông	378.90	21,14
15	Đất công nghiệp - tiêu thụ công nghiệp	17.73	0,99
B	ĐẤT KHÁC	236.93	12,49
1	Đất cây xanh cách ly	19.05	1,06
2	Đất nghĩa trang	22.73	1,27
3	Mặt nước	134,12	6,75
4	Đất nông nghiệp (vườn, cây ăn quả,...)	43.78	2,44
5	Đất dự trữ phát triển	17.25	0,96

7. Điều chỉnh các tiểu khu trong khu vực:

Theo đồ án Quy hoạch phân khu 2 đã được phê duyệt, có 26 tiểu khu nhỏ và được quản lý đầu tư xây dựng, lập quy hoạch chi tiết (QHCT) và dự án đầu tư dựa trên các tiểu khu này. Quy hoạch phân khu (QHPK) điều chỉnh sẽ cơ bản giữ nguyên 26 tiểu khu này chỉ vi chỉnh ranh giới quy mô và thay đổi một số tuyến đường giao thông, một số khu chức năng cho phù hợp với điều kiện tự nhiên và thực tế của khu vực; bổ sung thêm tiểu khu 27 trong ranh giới cũ, tiểu khu 28, 29, 30 ở phía Bắc và tiểu khu 31 ở phía Nam khu vực lập quy hoạch.

8. Giải pháp tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan sau điều chỉnh:

Các khu chức năng chính trong đô thị cơ bản được giữ nguyên theo QHPK đã được phê duyệt và được kết nối với nhau thông qua các trục đường theo mạng lưới ô bàn cờ, trong đó có các trục đường chính là ĐT293 kết nối với thành phố Bắc Giang, đường nối cầu Đồng Sơn với đường Quốc lộ 31; kết hợp với việc bổ sung các công trình trọng tâm của đô thị như: Nhà hát thành phố, chuỗi công viên cây xanh mặt nước liên hoàn kết hợp thoát nước đô thị, các nút giao thông quan trọng, các công trình cửa ngõ điểm nhấn biểu tượng thành phố, các trục không gian đi bộ, ẩm thực, mua sắm, vui chơi giải trí, khu sinh thái nông nghiệp, khu đô thị nhà vườn... cụ thể:

- Khu trung tâm hành chính thành phố Bắc Giang đã được xây dựng mới nằm phía Tây ĐT293, phía trước trung tâm hành chính là vườn hoa tạo không gian mở và cảnh quan cho đô thị, đồng thời là nơi vui chơi giải trí của người dân;

- Khu cơ quan của Tỉnh giữ nguyên vị trí (theo Quy hoạch chi tiết Khu cơ quan của Tỉnh và Khu dân cư phía Nam, TP. Bắc Giang, tỷ lệ 1/500 đã được UBND tỉnh phê duyệt) tại cửa ngõ phía Đông vào khu đô thị;

- Khu trung tâm hành chính phường: Trong ranh giới lập quy hoạch có trụ sở UBND xã Đình Trì nằm tại xóm Núm, UBND xã Tân Tiến nằm phía Tây Nam xóm Trước và bố trí thêm quỹ đất để xây dựng Trụ sở phường mới tại tiểu khu số 6 để đáp ứng nhu cầu hình thành thêm đơn vị hành chính phường trong tương lai;

- Ngoài Siêu thị Big C đang hoạt động, trên trục đường dẫn Cầu Đồng Sơn, đường Nguyễn Thị Minh Khai và một số trục đường chính đô thị, bố trí các công trình hỗn hợp kết hợp với trung tâm thương mại, các cửa hàng chuyên

doanh, nhà hàng... tạo thành trục trung tâm buôn bán sầm uất điểm nhấn bộ mặt kiến trúc hiện đại và sự sống động của đô thị;

- Trục đi bộ được bố trí tại các tiểu khu 1, 2 và 6, 7 sẽ hình thành khu phố chuyên doanh, vui chơi và mua sắm vừa phát triển kinh tế, vừa tạo sự khác biệt giữa các loại hình dịch vụ trong đô thị;

- Khu thể thao của Tỉnh được giữ nguyên vị trí tiếp giáp đường gom và dải cây xanh mặt nước Phía Bắc khu đô thị, bao gồm các công trình: Nhà thi đấu đa năng, bể bơi, các sân thể thao ngoài trời... gắn với khu công viên hồ nước thành một quần thể; Tại vị trí này sẽ bổ sung thêm chức năng triển lãm để tận dụng tối đa hạ tầng;

- Khu Trung tâm văn hóa đa năng cho khu đô thị gồm: Rạp hát, trung tâm biểu diễn nghệ thuật... được bố trí tại vị trí trung tâm của khu vực lập quy hoạch, gắn với trục giao thông chính và khu công viên, cây xanh vui chơi giải trí;

- Khu công viên, dải cây xanh gắn với nước mặt, hồ điều hòa được bố trí dọc theo đường gom Cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn, trục chính Tây Bắc - Đông Nam khu vực trung tâm và bổ sung trục Đông Bắc - Tây Nam dọc theo hướng đường dẫn lên Cầu Đồng Sơn; các khu vực này có chức năng làm nơi vui chơi giải trí, thể dục thể thao, điều hòa thoát nước kết hợp du lịch sinh thái; đây là khu vực có không gian mở tạo cảnh quan và cải tạo vi khí hậu;

- Phía Đông Bắc khu đô thị, dọc theo QL31 và khu vực giao nhau giữa đường dẫn cầu lên Đồng Sơn và đường Minh Khai kéo dài bố trí quỹ đất để xây dựng các Trung tâm đào tạo và trường chuyên nghiệp có quy mô lớn, không gian đẹp tạo môi trường học tập tốt;

- Khu dịch vụ, công nghiệp được quy hoạch tại vị trí tiếp giáp với QL31 và Cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn;

- Khu vực mở rộng phía Bắc được quy hoạch đất ở đô thị, đất Cụm công nghiệp và đất nông nghiệp chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu sản xuất của nhân dân;

- Khu vực mở rộng phía Nam được quy hoạch đất trường học, khu ở có mật độ thấp kết hợp với cây xanh, mặt nước tạo thành khu đô thị sinh thái có cảnh quan đẹp và các tiện ích đô thị đầy đủ. Tại đây, bố trí các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật và nghĩa trang tập trung; xung quanh khu vực này được quy hoạch khu cây xanh cách ly bảo vệ môi trường.

9. Điều chỉnh, bổ sung hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

a) Điều chỉnh hệ thống giao thông:

Cơ bản tuân thủ các định hướng của đồ án Điều chỉnh QHC thành phố Bắc Giang đã được phê duyệt, vi chỉnh Mặt cắt một số tuyến đường cụ thể như sau:

- Điều chỉnh cục bộ một số tuyến đường khu vực phù hợp với thực tiễn hiện trạng kết nối các dự án và các khu dân cư, đoạn đường khu vực giao tỉnh lộ 293 về phía thôn Thanh Cẩm, các đoạn giữa thôn Thuyền, xóm Dung, xóm Kép... điều chỉnh tuyến đường vành đai trong quy hoạch phân khu 2 cũ đoạn đi từ khu tổ hợp cơ quan đến xóm Kép tránh đi qua khu dân cư.

- Khớp nối toàn bộ các quy hoạch đã có và chi tiết hóa chức năng sử dụng đất, hệ thống giao thông của quy hoạch chung.

** Giao thông đối ngoại:*

- Mặt cắt 1-1 (cao tốc HN - LS): Lộ giới 67- 81m; trong đó: Lòng đường $2 \times 11,25\text{m} = 22,5\text{m}$; dải phân cách 9m; lề đường $0,75 \times 2 = 1,5\text{m}$; Hành lang 2 bên $2 \times (17-24) = 34 \div 48\text{m}$.

- Mặt cắt 2-2 (đường tỉnh 293, đoạn từ nút giao Hùng Vương với cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn đến dải cây xanh mặt nước): Lộ giới 48m; trong đó: Lòng đường $2 \times 10,5 = 21\text{m}$; Dải phân cách 12m; vỉa hè $2 \times 7,5 = 15\text{m}$.

- Mặt cắt 2A-2A (đường tỉnh 293, đoạn từ dải cây xanh mặt nước đến hết ranh giới phân khu số 2): Lộ giới 48m; trong đó: Lòng đường chính rộng 15,0m; đường gom $2 \times 9,0 = 18\text{m}$; dải phân cách $2 \times 1,5 = 3\text{m}$; vỉa hè $2 \times 6 = 12\text{m}$.

- Mặt cắt 3-3 (đường nối QL31 với TL 293): Lộ giới 42m, trong đó: Lòng đường $2 \times 10,5 = 21\text{m}$; dải phân cách 3m; vỉa hè $2 \times 9 = 18\text{m}$.

- Mặt cắt 4-4 (Quốc lộ 31, đoạn qua khu dân cư hiện trạng): Lộ giới 35m; trong đó: Lòng đường 15m; vỉa hè $2 \times 10 = 20\text{m}$.

- Mặt cắt 4A-4A (Quốc lộ 31): Lộ giới 42m; trong đó: Lòng đường 15m; dải phân cách $2 \times 2 = 4\text{m}$; lòng đường gom $2 \times 7 = 14\text{m}$; vỉa hè $2 \times 4,5 = 9\text{m}$.

** Giao thông đối nội:*

- Mặt cắt 5-5: Lộ giới 35m; trong đó: Lòng đường $2 \times 10,5\text{m} = 21\text{m}$; dải phân cách 2m; vỉa hè $2 \times 6 = 12\text{m}$.

- Mặt cắt 5A-5A: Lộ giới 34m; trong đó: Lòng đường $2 \times 7,5\text{m} = 15\text{m}$; dải phân cách 9m; vỉa hè $2 \times 5 = 10\text{m}$.

- Mặt cắt 6-6: Lộ giới 33m, trong đó: Lòng đường $2 \times 7,5\text{m} = 15\text{m}$; dải phân cách 3m; vỉa hè $2 \times 7,5 = 15\text{m}$.

- Mặt cắt 6A-6A: Lộ giới 33m; trong đó: Lòng đường $2 \times 9\text{m} = 18\text{m}$; dải phân cách 3m; vỉa hè $2 \times 6 = 12\text{m}$.

- Mặt cắt 7-7: Lộ giới 30m; trong đó: Lòng đường $2 \times 7,5\text{m} = 15\text{m}$; dải phân cách 3m; vỉa hè $2 \times 6 = 12\text{m}$.

- Mặt cắt 8-8: Lộ giới 27m; trong đó: Lòng đường 15m; vỉa hè $2 \times 6 = 12\text{m}$.

- Mặt cắt 9-9: Lộ giới 24m; trong đó: Lòng đường 12m; vỉa hè $2 \times 6 = 12\text{m}$.

- Mặt cắt 9A-9A: Lộ giới 24m; trong đó: Lòng đường 14m; vỉa hè $2 \times 5 = 10\text{m}$.

- Mặt cắt 10-10: Lộ giới 20,5m; trong đó: Lòng đường 10,5m; vỉa hè $2 \times 5 = 10\text{m}$.

- Mặt cắt 10A-10A: Lộ giới 22,5m; trong đó: Lòng đường 10,5m; vỉa hè $2 \times 6 = 12\text{m}$.

- Mặt cắt 11-11: Lộ giới 20m; trong đó: Lòng đường 8m; vỉa hè $2 \times 6 = 12\text{m}$.

- Mặt cắt 12-12: Lộ giới 38m; trong đó: Lòng đường $2 \times 7,5 = 15\text{m}$; vỉa hè $2 \times 5 = 10\text{m}$; Dải phân cách và mương nước 13m.

- Mặt cắt 12A-12A: Lộ giới 38m; trong đó: Lòng đường $2 \times 8 = 16\text{m}$; vỉa hè $2 \times 6 = 12\text{m}$; Dải phân cách và mương nước 10m.

- Mặt cắt 13-13: Lộ giới 21m; trong đó: Lòng đường 9m; vỉa hè $2 \times 6 = 12\text{m}$.
- Mặt cắt 14-14: Lộ giới 40m; trong đó: Lòng đường $2 \times 11,5 = 23\text{m}$; dải phân cách 5m; vỉa hè $2 \times 6 = 12\text{m}$.

* *Các công trình phục vụ giao thông*: Điều chỉnh một số nút giao thông quan trọng trong khu vực đảm bảo kết nối thuận tiện các tuyến đường đối ngoại như: Nút đường Hùng Vương, ĐT 293 với đường cao tốc Hà Nội- Lạng Sơn, nút giao ĐT 293 với đường nối cầu Đồng Sơn, nút giao đường QL31 với đường cao tốc Hà Nội- Lạng Sơn, nút giao đường VĐ5 với đường cao tốc Hà Nội- Lạng Sơn.

b) *San nền*: Cơ bản tuân thủ theo định hướng QHPK đã duyệt, vi chỉnh một số khu vực theo dự án đầu tư xây dựng và thực tiễn. Phù hợp với khu vực lân cận và quy hoạch đã duyệt, cao độ san nền khu vực thiết kế với khu vực xây dựng mới thấp nhất là +3.95m.

c) *Thoát nước*: Tuân thủ theo quy hoạch chung của thành phố, có kế thừa thiết kế mạng lưới thoát nước mưa, nước thải của các dự án đô thị đã và đang triển khai xây dựng.

* *Hệ thống thoát nước mưa*:

Khu vực hiện trạng cải tạo sử dụng hệ thống thoát nước nửa riêng. Khu vực xây dựng mới sử dụng hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn. Hoạt động theo chế độ tự chảy.

- Hệ thống thoát nước được sử dụng công tròn bê tông cốt thép ly tâm có đường kính từ D600 - D2000, công hộp BTCT $B \times H = 1.5 \times 2 \div 3 \times 2$;

- Hệ thống thoát nước được chia thành 4 lưu vực chính:

+ Lưu vực A (lưu vực thoát ra trạm bơm Châu Xuyên 1, 2): Tổng diện tích lưu vực tiêu trạm bơm Châu Xuyên 1, 2 là 703 ha; trong đó có 185 ha diện tích trong phân khu số 2 thành phố Bắc Giang. Lưu vực bao gồm các tiểu lưu vực thuộc phía Tây Bắc của khu vực lập quy hoạch. Hướng thoát nước chính theo hướng Đông - Tây, thoát tự chảy vào mương tiêu Châu Xuyên, sau đó thoát ra trạm bơm Châu Xuyên 1 ra sông Thương.

+ Lưu vực B (lưu vực thoát ra trạm bơm Tân Tiến): Tổng diện tích lưu vực tiêu trạm bơm Tân Tiến là 270 ha; lưu vực tiêu nằm trong phân khu số 2 thành phố Bắc Giang, bao gồm các tiểu lưu vực thuộc phía Tây Nam và Nam của khu vực lập quy hoạch.

+ Lưu Vực C (lưu vực thoát ra trạm bơm Văn Sơn): Tổng diện tích lưu vực tiêu trạm bơm Văn Sơn là 1.960 ha, trong đó có 1.266 ha diện tích trong phân khu số 2 thành phố Bắc Giang. Lưu vực bao gồm các tiểu lưu vực thuộc phía Đông Bắc của khu vực lập quy hoạch. Hướng thoát từ Bắc xuống Nam, thoát tự chảy vào hệ thống mương tiêu Văn Sơn, sau đó thoát ra trạm bơm Văn Sơn rồi ra sông Thương.

+ Lưu Vực D (lưu vực thoát ra trạm bơm Thanh Cẩm): Tổng diện tích lưu vực tiêu trạm bơm Thanh Cẩm là 267 ha. Lưu vực bao gồm các tiểu lưu vực thuộc phía Nam của khu vực lập quy hoạch. Hướng thoát từ phía đê thoát ra hồ điều hòa sau đó thoát ra trạm bơm Thanh Cẩm rồi ra sông Thương.

- Hệ thống giếng thu nước mưa bố trí cách nhau 30m;
- Độ dốc cống thoát nước lấy theo độ dốc tối thiểu $i = 1/D$.

** Hệ thống thoát nước thải:*

Mạng lưới thoát nước thải sẽ được chia thành nhiều lưu vực (phân tán) để hạn chế tối đa độ sâu chôn cống.

- Nước thải phát sinh trong khu vực quy hoạch được thu gom vào mạng lưới thoát nước thải chung, dẫn về các trạm bơm chuyển tiếp và được dẫn về xử lý tại nhà máy xử lý nước thải SH1 (xã Tân Tiến) có công suất sau khi nâng cấp là 30.000 m³/ngđ;

- Nước thải từ các khu tiểu thủ công nghiệp phải được xử lý đạt quy chuẩn môi trường trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

d) Cấp nước:

Cơ bản tuân thủ theo quy hoạch chung và quy hoạch phân khu đã được phê duyệt, có kế thừa thiết kế mạng lưới cấp nước của các dự án đô thị đã và đang triển khai xây dựng.

- Nguồn nước từ Nhà máy nước Bắc Giang công suất hiện có: 35.000 m³/ngđ lấy nước nguồn nước từ sông Thương và bổ sung nguồn nước từ nhà máy nước sạch DNP Bắc Giang về.

- Tổng nhu cầu: 29.000m³/ngđ;
- Mạng lưới đường ống được bố trí mạng vòng, kết hợp nhánh cụt; đường kính ống cấp nước phân phối chính từ D100-D150mm, dùng ống nhựa HDPE;
- Ống cấp nước được chôn trên vỉa hè với độ sâu chôn ống từ 0,7m ÷ 1,2m.

e) Cấp điện:

Cơ bản tuân thủ theo định hướng QHPK đã được phê duyệt, vì chính một số khu vực theo dự án đầu tư xây dựng và thực tiễn. Tổng nhu cầu dùng điện của khu vực khoảng 103.83MW, tương đương 115,365MVA.

- Theo Quy hoạch phát triển điện lực Tỉnh Bắc Giang trạm 110/35/22kV Nam Thành Phố sẽ được xây dựng giai đoạn 2015-2020 với công suất 2x40MVA. Dự kiến trạm nguồn trên sẽ là nguồn cấp cho khu vực, trực tiếp cấp điện qua lưới 22kV được liên kết với trạm 110kV Đồi Cốc;

- Hệ thống điện 22kV đi ngầm dưới vỉa hè, dùng cáp bọc cách điện;
- Điện sinh hoạt và chiếu sáng luôn trong ống PVC đi ngầm dưới vỉa hè tới các tủ điện các hộ;
- Xây dựng mới các trạm biến áp, các công suất từ 400kVA đến 750kVA; các trạm được bố trí tại khu vực công viên cây xanh hoặc tại khu công cộng và tại vị trí đảm bảo bán kính phục vụ $\leq 300m \div 400m$.

f) Chất thải rắn và nghĩa trang:

- Chất thải rắn: Phải được phân loại tại nguồn thải thành các chất hữu cơ và vô cơ trước khi thu gom, vận chuyển đến khu xử lý CTR đã được xác định theo quy hoạch chung thành phố Bắc Giang.

- Nghĩa trang tập trung: Tiến hành cải tạo các nghĩa trang hiện có, trồng thêm cây xanh, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật và có lộ trình dừng chôn cất hung táng. Khu vực nghiên cứu quy hoạch sẽ sử dụng nghĩa trang theo Quy hoạch chung thành phố Bắc Giang đã được phê duyệt.

g) *Quy hoạch thông tin liên lạc*: Cơ bản tuân thủ theo định hướng QHPK đã duyệt, vì chính một số khu vực theo dự án đầu tư xây dựng và thực tiễn. Tất cả lộ trình ngầm hóa mạng viễn thông và tỷ lệ sử dụng chung hạ tầng thu phát cần tuân thủ theo Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động tỉnh Bắc Giang đã được phê duyệt.

h) *Đánh giá môi trường chiến lược*: Đồ án đã đánh giá môi trường chiến lược theo các quy định hiện hành, khi triển khai thực hiện cần tuân thủ các giải pháp để đảm bảo phát triển bền vững, giảm thiểu các tác động ảnh hưởng đến môi trường toàn khu vực.

10. Các nội dung khác: Theo Báo cáo thẩm định số 81/BC-SXD ngày 19/3/2020 và hồ sơ quy hoạch đã được thẩm định.

Điều 2. Sở Xây dựng có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến quy hoạch được duyệt theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương, Sở Giao thông vận tải; Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang, Chủ tịch UBND huyện Yên Dũng và các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT. XD.Trung.

Bản điện tử:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐ, TH, XD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lại Thanh Sơn